

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ NƯỚC  
VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM –CTCP  
(VIWASEEN)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 237/BC-BKS

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2021

## **BÁO CÁO THẨM ĐỊNH CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020; đánh giá kết quả kinh doanh,  
kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc năm 2020.**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam – CTCP;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam – CTCP ban hành theo Quyết định số 04/QĐ-BKS ngày 02/08/2018;

Thực hiện quyền và nghĩa vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam – CTCP (Tổng công ty), Ban kiểm soát kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Ban kiểm soát, đánh giá kết quả kinh doanh, hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Tổng giám đốc trong năm 2020 trên các khía cạnh trọng yếu như sau:

### **I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Ban kiểm soát Tổng công ty có 3 thành viên, bao gồm:

Bà **Bùi Khánh Linh** – Thạc sĩ Kế toán Quốc tế - Trưởng ban

Ông **Bùi Việt Trung** – Cử nhân Luật kinh tế - Thành viên

Ông **Nguyễn Sinh Kiên** – Kỹ sư Kinh tế xây dựng – Thành viên

Trưởng Ban kiểm soát hoạt động chuyên trách, 2 thành viên hoạt động kiêm nhiệm. Các thành viên được phân công nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, soát xét các mặt hoạt động của Tổng công ty phù hợp với chuyên môn, kinh nghiệm của từng thành viên.

Ngày 26/02/2021, Đại hội đồng cổ đông đã miễn nhiệm Ông Bùi Việt Trung và bầu bổ sung bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp tham gia Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024.

#### **1. Kết quả hoạt động**

Trong năm, Ban kiểm soát đã tổ chức 3 cuộc họp định kỳ, nội dung chủ yếu phân công nhiệm vụ, lập, triển khai kế hoạch giám sát, thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm quy định tại Điều lệ, cụ thể:

- Triển khai, thực hiện công tác giám sát các hoạt động quản lý của HĐQT trong việc thực hiện Điều lệ, Nghị quyết của ĐHCĐ; hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT, các quy chế, quy định nội bộ Tổng Công ty. Soát xét và tham gia ngay từ đầu về tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Thực hiện kiểm soát sau đối với các quyết định của Ban điều hành.

- Tham dự các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp của Ban điều hành; Kiểm tra công tác tài chính, kế toán; soát xét, thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo kết quả kinh doanh các quý, bán niên và cả năm.

- Phối hợp, giám sát việc thực hiện bàn giao vốn nhà nước vào ngày 05/06/2020 của Tổng công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam – Công ty TNHH MTV sang Tổng công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam - CTCP.

- Tham gia đóng góp ý kiến, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy chế, quy trình nội bộ.

- Trong năm 2020, Ban kiểm soát không nhận được văn bản từ cổ đông/nhóm cổ đông yêu cầu kiểm tra vấn đề cụ thể nào liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Tổng công ty

Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát đã nhận được sự phối hợp và hỗ trợ từ HĐQT, Ban Tổng giám đốc cũng như các đơn vị trực thuộc của Tổng công ty cung cấp tài liệu, hồ sơ, thông tin, để Ban thực hiện nhiệm vụ ĐHKĐ cổ đông giao.

Kế hoạch năm 2021, Ban kiểm soát tiếp tục phối hợp với HĐQT, ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành và thực hiện tốt công tác giám sát, kiểm soát thường xuyên và định kỳ theo quy định, thực hiện một số chuyên đề giám sát chuyên sâu như quy trình quản lý, khai thác tài sản; quản lý công nợ; quản lý chi phí, giá thành công trình xây lắp.

## **2. Kết quả hoạt động của các thành viên**

### **a) Bà Bùi Khánh Linh – Trưởng Ban kiểm soát**

Thực hiện nhiệm vụ của Trưởng ban theo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát; xây dựng và điều hành thực hiện kế hoạch kiểm soát; phân công, giao việc và đánh giá hoàn thành công việc của các thành viên; chủ trì và kết luận các nội dung giám sát kết quả hoạt động kinh doanh, tài chính, đầu tư tài chính tại các đơn vị thành viên; thẩm định báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất; tham gia xây dựng và đào tạo chương trình tuân thủ doanh nghiệp.

### **b) Ông Bùi Việt Trung – Thành viên Ban kiểm soát**

Thực hiện các nội dung giám sát liên quan đến đầu tư tài chính tại một số đơn vị thành viên; giám sát tuân thủ quy định pháp luật trong công bố thông tin, trong công tác tuyển dụng, đào tạo, sắp xếp nguồn nhân lực, kỷ luật lao động; tham gia xây dựng và đào tạo chương trình tuân thủ doanh nghiệp.

### **c) Ông Nguyễn Sinh Kiên – Thành viên Ban kiểm soát**

Thực hiện các nội dung giám sát liên quan đến đầu tư mua sắm tài sản cố định, máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ; công tác giao thầu, giao khoán, lựa chọn nhà cung cấp; giám sát tuân thủ quy định pháp luật trong ký kết các hợp đồng kinh tế và giao dịch với người có liên quan; tham gia xây dựng và đào tạo chương trình tuân thủ doanh nghiệp.

Các thành viên chủ động thực hiện nhiệm vụ giám sát, phát huy năng lực chuyên môn trong lĩnh vực được phân công, tuy nhiên do kiêm nhiệm nên tính độc lập, khách quan còn hạn chế.

## **3. Thù lao, chi phí hoạt động của Ban kiểm soát**

Lương, thù lao, chi phí hoạt động của BKS được chi trả theo đúng quyết toán và trong phạm vi dự toán được ĐHKĐ 2020 thông qua (Chi tiết tại tờ trình 240/TTr-HĐQT ngày 22/6/2021)

## II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH

### 1. Công tác quản lý của Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát đã thẩm định Báo cáo công tác quản lý của Hội đồng quản trị và thống nhất với nội dung của báo cáo. Báo cáo thể hiện đầy đủ, trung thực công tác quản lý của Hội đồng quản trị trong năm 2020.

Từ ngày 01/09/2020 đến ngày 25/02/2021, HĐQT hoạt động với 4 thành viên, nhưng HĐQT đã kịp thời điều chỉnh chương trình công tác, cụ thể hóa nhiệm vụ tổ chức, quản lý, giám sát Ban điều hành thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động của Tổng công ty. Các hoạt động quản lý trong năm của HĐQT bao gồm một số nội dung cơ bản sau:

- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp thường kỳ, đột xuất, lấy ý kiến bằng văn bản. Các cuộc họp được tổ chức theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ về thủ tục triệu tập, tham gia ý kiến, thẩm tra và biểu quyết. Các cuộc họp được ghi biên bản, lưu giữ theo quy định. Các nghị quyết, quyết định được ban hành phù hợp với kết quả biểu quyết ghi tại Biên bản.

- HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, quyết định thuộc phạm vi trách nhiệm, thẩm quyền bao gồm phê duyệt các chủ trương đầu tư, kế hoạch tài chính, kế hoạch xử lý tài chính, phê duyệt hạn mức tín dụng, công tác thi đua khen thưởng ....

HĐQT cũng đã ban hành Nghị quyết phân phối lợi nhuận năm 2019 theo ủy quyền của ĐHCĐ 2020 sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính và Bộ Xây dựng.

- HĐQT quản lý phân vốn tại các công ty thành viên thông qua việc cử, thôi cử các cán bộ đại diện quản lý phân vốn góp và giới thiệu tham gia HĐQT, Ban kiểm soát tại các công ty, thỏa thuận để người đại diện vốn tham gia biểu quyết về kế hoạch sản xuất kinh doanh, các chủ trương đầu tư, mua sắm tài sản của các công ty thành viên.

### 2. Công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc

Ban kiểm soát đã thẩm định Báo cáo kết quả SXKD, ĐTPT năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Tổng giám đốc và cơ bản thống nhất với nội dung của báo cáo. Báo cáo thể hiện đầy đủ, trung thực kết quả SXKD, ĐTPT của Tổng công ty trong năm 2020. Trong năm 2020, Tổng giám đốc không ký hợp đồng, không phát sinh giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

## III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH

### 1. Công tác lập Báo cáo tài chính

Tổng Công ty đã lập Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất hàng quý, bán niên và năm 2020 theo quy định của pháp luật, phù hợp với quy định của Chuẩn mực kế toán và Luật Kế toán hiện hành, đã được Công ty TNHH Kiểm toán An Việt, là một trong các đơn vị kiểm toán được ĐHCĐ cổ đông năm 2020 thông qua lựa chọn, thực hiện kiểm toán theo quy định.

Theo ý kiến của đơn vị kiểm toán, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng công ty tại ngày 31/12/2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, ngoại trừ ảnh hưởng của một số vấn đề liên quan đến công nợ phải thu, trả trước, tạm ứng quá hạn thanh toán và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các hợp đồng xây dựng kéo dài.

01/01/2021  
TỔNG  
ĐẠI  
HỘI  
CỔ  
ĐÔNG  
TNG

**2. Tình hình tài sản, nguồn vốn và kết quả SXKD của Công ty Mẹ**  
**2.1. Tình hình tài sản và nguồn vốn**

*ĐVT: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2019	Tại 31/12/2020	Tỷ lệ 2020 so với 2019
<b>I. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>836.019</b>	<b>828.820</b>	<b>99,1%</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	23.153	110.700	478,1%
2. Phải thu ngắn hạn	542.481	505.996	93,3%
<i>Tr/đó: Phải thu ngắn hạn khách hàng</i>	<i>393.006</i>	<i>359.117</i>	
3. Hàng tồn kho	266.607	205.720	77,2%
<i>Tr/đó: CF SXKD dở dang</i>	<i>236.251</i>	<i>197.341</i>	83,5%
4. Tài sản ngắn hạn khác	3.777	6.404	169,5%
<b>II. Tài sản dài hạn</b>	<b>432.821</b>	<b>423.146</b>	<b>97,8%</b>
1. Tài sản cố định	149.000	141.917	95,2%
2. Bất động sản đầu tư	11.948	11.685	97,8%
3. Tài sản dở dang dài hạn	17.048	25.338	148,6%
4. Đầu tư tài chính dài hạn	242.996	233.875	96,2%
<i>Tr/đó: Dự phòng ĐTTC dài hạn</i>	<i>(31.675)</i>	<i>(31.675)</i>	100%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>1.268.840</b>	<b>1.251.966</b>	<b>98,7%</b>
<b>III. Nợ phải trả</b>	<b>651.452</b>	<b>653.623</b>	<b>100,3%</b>
1. Nợ ngắn hạn	626.931	629.102	100,3%
<i>Tr/đó: Vay và nợ ngắn hạn</i>	<i>208.555</i>	<i>158.315</i>	75,9%
<i>Phải trả người bán</i>	<i>297.844</i>	<i>275.255</i>	92,4%
<i>Người mua trả tiền trước</i>	<i>53.626</i>	<i>130.084</i>	242,6%
<i>Phải trả ngắn hạn khác</i>	<i>53.856</i>	<i>60.959</i>	113,2%
2. Nợ dài hạn	24.521	24.521	100,0%
<b>IV. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>617.388</b>	<b>598.343</b>	<b>96,9%</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	580.186	580.186	100,0%
2. Quỹ đầu tư phát triển	1.410	1.410	100,0%
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	35.791	16.747	46,8%
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>1.268.840</b>	<b>1.251.966</b>	<b>98,7%</b>

Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ thể hiện tài sản và nguồn vốn của Văn phòng công ty mẹ và 8 chi nhánh hạch toán độc lập. Tổng tài sản của Công ty mẹ tại thời điểm 31/12/2020 là 1.251.966 triệu đồng, giảm nhẹ so năm trước, chủ yếu giảm ở chỉ tiêu phải thu ngắn hạn và hàng tồn kho, một mặt cho thấy Ban điều hành đã tích cực trong công tác nghiệm thu thanh toán, thu hồi công nợ, mặt khác phản ánh khó khăn trong công tác tìm kiếm việc làm, khối lượng công việc thực hiện trong năm giảm. Tuy nhiên, chỉ tiêu phải thu ngắn hạn và hàng tồn kho của các chi nhánh không có biến chuyển tích cực.

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn giảm gần 4% là do đã thực hiện đánh giá lại các khoản này theo Báo cáo thẩm tra của Ban chỉ đạo cổ phần hóa ngày 23/04/2020 về

giá trị thực tế vốn nhà nước tại thời điểm bàn giao từ công ty TNHH MTV sang công ty cổ phần.

Tiền mặt và các khoản tương đương tiền tăng mạnh, gấp hơn 4 lần năm ngoái. Tuy nhiên, phần lớn số tiền này (108 tỷ đồng) thuộc tài khoản chuyên chi, được mở theo yêu cầu của chủ đầu tư với mục đích thanh toán cho chính công trình của từng chủ đầu tư.

Vốn chủ sở hữu giảm gần 4% chủ yếu ở chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Chỉ tiêu này giảm từ 35.791 trđ xuống còn 16.747 trđ do thực hiện các khoản điều chỉnh theo Quyết định số 770/QĐ-BXD ngày 05/06/2020 của Bộ Xây dựng quyết định về giá trị thực tế vốn nhà nước tại thời điểm bàn giao từ công ty TNHH MTV sang CTCP.

## 2.2. Kết quả sản xuất kinh doanh

*ĐVT: Triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	Tỷ trọng trên doanh thu		TH 2020 so với 2019
				2019	2020	
<b>1</b>	<b>Doanh thu thuần</b>	<b>960.024</b>	<b>417.002</b>			<b>43,4%</b>
	<i>Từ hoạt động bán hàng</i>	28.126	19.748	2,9%	4,7%	70,2%
	<i>Từ cung cấp dịch vụ</i>	21.234	20.532	2,2%	4,9%	96,7%
	<i>Từ hợp đồng xây dựng</i>	558.884	349.154	58,2%	83,7%	62,5%
	<i>Từ kinh doanh bất động sản</i>	351.779	27.568	36,6%	6,6%	7,8%
<b>2</b>	<b>Giá vốn</b>	<b>874.890</b>	<b>382.688</b>			<b>43,7%</b>
	<i>Của hàng hóa đã bán</i>	24.105	16.783	85,7%	85,0%	69,6%
	<i>Của dịch vụ đã cung cấp</i>	14.798	13.040	69,7%	63,5%	88,1%
	<i>Hợp đồng xây dựng</i>	553.543	331.721	99,0%	95,0%	59,9%
	<i>Kinh doanh bất động sản</i>	282.444	21.144	80,3%	76,7%	7,5%
3	Doanh thu tài chính	17.081	15.885			93,0%
4	Chi phí tài chính	22.644	14.603			64,5%
	<i>trong đó Chi phí lãi vay</i>	15.828	14.576			92,1%
5	Chi phí bán hàng & QLDN	52.004	27.356			52,6%
<b>6</b>	<b>Lợi nhuận từ hoạt động SXKD</b>	<b>27.567</b>	<b>8.240</b>			<b>29,9%</b>
7	Lợi nhuận khác	(10.836)	(3.979)			
<b>8</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>16.731</b>	<b>4.262</b>			<b>25,5%</b>
<b>9</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>3.700</b>	<b>2.977</b>			<b>80,5%</b>

Doanh thu năm 2020 của Công ty mẹ giảm mạnh, chỉ bằng 43,4% so năm ngoái, trong đó, giảm mạnh nhất là doanh thu từ hoạt động kinh doanh bất động sản do dự án Trung Văn đã cơ bản hoàn thành công tác bán hàng và bàn giao vào năm trước.

Doanh thu từ hoạt động xây lắp bằng 62,5% so năm trước và vẫn là hoạt động kinh doanh chính của Công ty mẹ, chiếm tỷ trọng 83,7% trong tổng doanh thu.

Doanh thu tài chính năm 2020 giảm 7%, do kết quả kinh doanh tại các công ty thành viên hạn chế, Công ty mẹ nhận được cổ tức từ 4/12 công ty con là Công ty Waseco (11.880 trđ), Công ty Viwaseen.3 (1.090 trđ), Công ty Viwaseen.14 (502trđ), Công ty Viwaseen, 11 (332 trđ) và từ 1/7 công ty liên kết là Công ty Petrowaco (1.992 trđ).

Chi phí lãi tiền vay giảm gần 8%, tốc độ giảm chậm hơn nhiều so với giảm doanh thu, nguồn vốn lưu động cho hoạt động SXKD của Công ty mẹ vẫn phụ thuộc phần lớn vào nguồn vốn vay.

Năm 2020, công ty Mẹ chưa trích lập dự phòng cho đầu tư tài chính tại một số công ty con có kết quả SXKD lỗ. Nếu trích lập thì chỉ tiêu chi phí tài chính sẽ tăng 2.303 trđ và chỉ tiêu lợi nhuận sẽ giảm khoản tương ứng.

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp giảm, bằng 52,6% so với năm 2019, chỉ tiêu này giảm ở hầu hết các khoản mục như chi phí nhân công, dịch vụ mua ngoài, chi phí khác bằng tiền, phù hợp tương đối với tốc độ giảm của doanh thu. Tuy nhiên, trong năm, Công ty mẹ không thực hiện trích lập dự phòng cho các khoản công nợ phải thu, trả trước, tạm ứng quá thời hạn quy định.

### 2.3 Các chỉ tiêu chủ yếu đánh giá tình hình tài chính của Công ty Mẹ

Chỉ tiêu	Đvt	2019	2020
<b><u>I. Khả năng thanh toán</u></b>			
Hệ số thanh toán hiện thời	lần	1,33	1,32
Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,90	0,98
<b><u>II. Cơ cấu vốn (đòn bẩy tài chính)</u></b>			
Hệ số tự tài trợ = VCSH/Tổng Nguồn vốn	%	49%	48%
Hệ số đòn bẩy tài chính	lần	2,42	2,07
Hệ số thích ứng dài hạn	lần	0,67	0,68
Tỷ số nợ trên tài sản	%	51%	52%
<b><u>III. Cơ cấu tài sản</u></b>			
Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	34,1%	33,8%
Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	65,9%	66,2%
<b><u>IV. Khả năng hoạt động</u></b>			
Vòng quay tổng tài sản	lần	0,64	0,33
Vòng quay vốn lưu động	lần	0,88	0,50
<b><u>V. Khả năng sinh lời</u></b>			
Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA)	%	0,2%	0,2%
Tỷ suất sinh lời của vốn chủ sở hữu (ROE)	%	0,6%	0,5%
<b><u>VI. Mức độ bảo toàn vốn</u></b>			
	lần	1,06	1,03

- Hệ số thanh toán ngắn hạn = Tổng tài sản ngắn hạn / Tổng nợ ngắn hạn = 1,32 lần > 1, giảm nhẹ so với năm 2019 (1,33 lần).

- Hệ số thanh toán nhanh = (Tiền và các khoản tương đương tiền + Đầu tư tài chính ngắn hạn + phải thu ngắn hạn) / Tổng nợ ngắn hạn = 0,98 lần > 0,5 lần, có khả năng sẵn sàng thanh toán nợ ngắn hạn. Chỉ tiêu này tốt hơn năm trước chủ yếu do khoản tiền mặt tại tài khoản chuyên chi.

- Hệ số tự tài trợ = vốn chủ sở hữu / tổng nguồn vốn = 48% (năm 2019 là 49%). Hệ số đòn bẩy tài chính = tổng tài sản bình quân / vốn chủ sở hữu bình quân = 2,07 lần (năm 2019 là 2,42). Tỷ số nợ trên tài sản tăng từ 51% lên 52%. Các hệ số nhóm này cho thấy

mức độ tự chủ về tài chính của Công ty mẹ giảm nhẹ so năm trước, nhưng vẫn đảm bảo khả năng bù đắp, trang trải bằng vốn chủ sở hữu.

Hệ số thích ứng dài hạn đánh giá khả năng trang trải tài sản dài hạn bằng các nguồn vốn ổn định dài hạn ở mức độ an toàn < 1. Cơ cấu vốn được duy trì, cân đối giữa tài sản với nguồn hình thành tài sản.

### 3. Kết quả SXKD trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty được hợp nhất từ Công ty Mẹ, 10/12 công ty con đầu tư trực tiếp và 2 công ty con đầu tư gián tiếp. Kết quả như sau:

*ĐVT: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	2019	2020	Thực hiện 2020 so 2019
<b>I</b>	<b>Kết quả hoạt động kinh doanh</b>			
1	Tổng doanh thu	1.715.941	951.685	55,5%
	<i>Doanh thu thuần về BH và CCDV</i>	<i>1.714.001</i>	<i>948.269</i>	<i>55,3%</i>
	<i>Doanh thu hoạt động tài chính</i>	<i>1.940</i>	<i>3.416</i>	<i>176,1%</i>
2	Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	593	(2.541)	
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	46.336	8.869	19,1%
4	Lợi nhuận sau thuế	23.059	1.102	4,8%
5	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	11.556	2.019	17,5%
<b>II</b>	<b>Tài sản = nguồn vốn</b>	2.387.600	2.328.240	97,5%
1	Tài sản ngắn hạn	1.665.962	1.607.589	96,5%
2	Tài sản dài hạn	721.638	720.651	99,8%
3	Nợ phải trả	1.627.274	1.588.233	97,6%
	<i>Nợ ngắn hạn</i>	<i>1.357.176</i>	<i>1.314.669</i>	<i>96,9%</i>
	<i>Nợ dài hạn</i>	<i>270.098</i>	<i>273.563</i>	<i>101,3%</i>
4	Vốn chủ sở hữu	760.326	760.007	99,9%

Doanh thu của công ty mẹ và các công ty con giảm mạnh dẫn đến doanh thu hợp nhất cũng giảm chỉ bằng 55,5% so năm trước. Các công ty liên doanh, liên kết hoạt động kém hiệu quả đặc biệt là công ty PVOil Phú Thọ lỗ 36,5 tỷ đồng /50 tỷ đồng vốn đầu tư của chủ sở hữu.

### IV. CÔNG TÁC ĐẦU TƯ

#### 1. Các dự án đầu tư Tổng công ty đang triển khai, thực hiện

##### a. Về dự án đầu tư chuyên ngành

- Dự án đầu tư Trạm xử lý nước sạch 2.500m<sup>3</sup>/ngđ trong Khu công nghiệp Đình Vũ, Cát Hải, Tp. Hải Phòng đã hoàn thành thi công, đưa vào khai thác từ tháng 4/2021, hiện phát huy khoảng 90% công suất.

- Tổng công ty tiếp tục tìm kiếm, nghiên cứu các dự án phù hợp với định hướng phát triển dài hạn của Tổng công ty như Hệ thống xử lý nước thải tp. Tuyên Quang, Nhà máy xử lý nước cho KCN Tây Bắc Hồ Xá, Quảng Trị...

### b. Về dự án bất động sản

- Dự án tổ hợp nhà ở để bán kết hợp văn phòng và dịch vụ thương mại tại phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm và phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân (Tòa nhà Viwaseen 48 Tố Hữu) là dự án có tính chất trọng yếu trong hoạt động SXKD và tài chính của Tổng công ty giai đoạn vừa qua, đã hoàn thành đưa dự án vào kinh doanh và khai thác sử dụng, đã thực hiện thủ tục kiểm toán, thẩm tra kết quả kiểm toán. Hiện đang xem xét quyết toán vốn đầu tư xây dựng và thực hiện các thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng cho khách hàng.

- Dự án tổ hợp nhà ở chung cư để bán kết hợp văn phòng cho thuê VIWASEEN Hạ Đình: Tổng công ty hợp tác đầu tư với Cty TNHH Tiến Đại Phát thông qua hợp đồng hợp tác đầu tư số 030914/VIWASEEN-TDP ngày 03/9/2014 sau khi có Nghị quyết của ĐHD cổ đông chấp thuận. Tuy nhiên đến nay dự án vẫn chưa được triển khai thực hiện. Tổng công ty hiện đang tiếp tục tiến hành thỏa thuận lại với đối tác nhưng chưa có kết luận cuối cùng.

- Dự án đầu tư xây dựng tòa nhà văn phòng Tổng công ty tại 52 Quốc Tử Giám: Tổng công ty đang triển khai các thủ tục đầu tư.

### 2. Đầu tư tài chính dài hạn

Tại thời điểm 31/12/2020, Tổng công ty ghi nhận có vốn góp trực tiếp tại 12 công ty con, 7 công ty liên doanh, liên kết và 2 công ty khác với tổng số vốn đầu tư là 265.550 triệu đồng (sau khi đã điều chỉnh theo Báo cáo thẩm tra của Ban chỉ đạo cổ phần hóa – Bộ Xây dựng). Trong đó một số công ty hoạt động có hiệu quả (Công ty Waseco, Viwaseen3, Viwaseen.14; Petrowaco; Suối Dầu...), còn lại có quy mô vốn nhỏ, hiệu quả SXKD thấp, tiềm ẩn nhiều rủi ro, thua lỗ. Công ty Mẹ đã trích lập 31.675 triệu đồng dự phòng cho khoản đầu tư tài chính tại các công ty này.

### V. BÀN GIAO VỐN NHÀ NƯỚC SANG CTCP, CHUYỂN GIAO QUYỀN ĐẠI DIỆN VỐN CHỦ SỞ HỮU VỐN NHÀ NƯỚC.

Ngày 05/06/2020, Bộ Xây dựng đã có quyết định số 770/QĐ-BXD phê duyệt giá trị thực tế vốn Nhà nước tại thời điểm bàn giao Tổng công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam – Công ty TNHH MTV sang Tổng công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam – CTCP, theo đó, vốn góp của Nhà nước là 569.495 triệu đồng (chiếm 98,16% vốn điều lệ) và vốn góp của các cổ đông khác là 10.691 triệu đồng (chiếm 1,84%).

Ngày 31/08/2020, quyền đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước tại Tổng công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam – CTCP đã được chuyển giao giữa Bộ Xây dựng và Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) theo Quyết định 908/QĐ-TTg ngày 29/06/2020.

### VI. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA HỆ THỐNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ, QUẢN LÝ RỦI RO

Ngày 04/08/2020 Hội đồng quản trị đã ban hành Quyết định số 140/QĐ-HĐQT thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ của Tổng công ty, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Các chuyên viên kiểm toán nội bộ được đào tạo và thực hiện nhiệm vụ kiểm toán do Trưởng bộ phận giao. Hệ thống quản lý rủi ro bước đầu được xây dựng theo mô hình 3 tuyến phòng vệ, phù hợp với thông lệ quốc tế và quy định của pháp luật đối với các công



ty đại chúng. Tuy nhiên, các chuẩn mực kiểm toán nội bộ chưa được áp dụng toàn diện nên kết quả còn hạn chế

## VII. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Qua công tác kiểm soát, Ban Kiểm soát xin kiến nghị một số vấn đề như sau:

1. Tổng công ty cần tiếp tục có các giải pháp xử lý tài chính liên quan đến các khoản phải thu khó đòi, các khoản tạm ứng, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của một số công trình tồn đọng, kéo dài và trích lập dự phòng theo quy định, khắc phục các ý kiến ngoại trừ của đơn vị Kiểm toán trong báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính.

2. Trong 8 chi nhánh hạch toán độc lập của Tổng công ty, có chi nhánh Tư vấn không hoạt động, một số hoạt động cầm chừng như chi nhánh Đà Nẵng, chi nhánh TP Hồ Chí Minh nhưng số liệu của chi nhánh ảnh hưởng đáng kể đến các chỉ tiêu tài sản trên bảng cân đối kế toán. Đề nghị HĐQT và Ban điều hành sớm có giải pháp xử lý các tồn tại, nâng cao hiệu quả hoạt động của chi nhánh.

3. Dự án Hạ Đình chưa được triển khai, tiến độ thực hiện không đảm bảo như cam kết trong hợp đồng, Tổng công ty cần tập trung tháo gỡ vướng mắc với đối tác, khẩn trương hoàn thành các thủ tục đầu tư theo quy định.

4. Tiếp tục nâng cao chất lượng, công tác đấu thầu, quản lý tốt tiến độ, chi phí các hợp đồng nhằm đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, nâng cao hiệu quả SXKD; rà soát, sửa đổi bổ sung Quy chế quản lý hợp đồng xây lắp, quy chế giao thầu, giao khoán, đảm bảo hiệu quả kinh tế các gói thầu, đảm bảo tỷ lệ thu thầu, thu khoán trang trải được chi phí quản lý; đổi mới, hoàn thiện quy chế phối hợp giữa các đơn vị thành viên trong đấu thầu.

5. Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực quản lý, phát triển lực lượng lao động có tay nghề, đầu tư MMTB tăng năng lực sản xuất; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào mọi mặt hoạt động như quản trị, nhân lực, quản lý thi công...

6. Đẩy mạnh hơn nữa công tác nghiệm thu thanh toán với Chủ đầu tư cũng như hoàn thành nghiệm thu, quyết toán với các đơn vị nhận thầu, nhận khoán.

7. Rà soát, phân loại các Công ty con, xem xét đưa vào diện giám sát, giám sát đặc biệt đối với các Công ty con tiềm ẩn những rủi ro mất vốn, có giải pháp tái cơ cấu kịp thời các công ty này, nhằm bảo toàn vốn đầu tư.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông./.



**Bùi Khánh Linh**





Số: 222./TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2021

### TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam - CTCP;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt;

Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020, như sau:

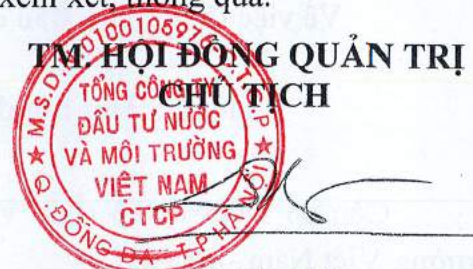
Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chi tiêu	BCTC riêng	BCTC hợp nhất
<b>I</b>	<b>Bảng Cân đối kế toán</b>		
<b>1</b>	<b>Tổng Tài sản</b>	<b>1.251.966.001.142</b>	<b>2.328.239.770.303</b>
1.1	Tài sản ngắn hạn	828.819.671.374	1.607.589.194.451
1.2	Tài sản dài hạn	423.146.329.768	720.650.575.852
<b>2</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>1.251.966.001.142</b>	<b>2.328.239.770.303</b>
2.1	Nợ phải trả	653.622.897.701	1.588.232.646.807
2.2	Vốn Chủ sở hữu	598.343.103.441	740.007.123.496
	<i>Trong đó: LNST chưa phân phối</i>	<i>16.746.766.376</i>	<i>(17.318.568.961)</i>
	<i>+ LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i>	<i>13.769.889.779</i>	<i>(19.337.460.601)</i>
	<i>+ LNST chưa phân phối năm nay</i>	<i>2.976.876.597</i>	<i>2.018.891.640</i>
<b>II</b>	<b>Báo cáo kết quả SXKD</b>		
1	Tổng doanh thu	432.887.309.007	952.109.814.701
2	Lợi nhuận sau thuế	2.976.876.597	1.101.886.835
	Trong đó:		
	<i>- LNST của Công ty Mẹ</i>	<i>2.976.876.597</i>	<i>2.018.891.640</i>
	<i>- LNST của cổ đông không kiểm soát</i>		<i>(917.004.805)</i>

Kèm theo: i) Báo cáo kiểm toán BCTC riêng và hợp nhất của Công ty Kiểm toán An Việt; ii) Bảng cân đối kế toán riêng và hợp nhất; iii) Báo cáo kết quả kinh doanh riêng và hợp nhất; iv) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng và hợp nhất.

\* Liên quan đến ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán tại BCTC năm 2020, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và Ban Tổng giám đốc đã có ý kiến giải trình tại văn bản số 315/CV-TCKT ngày 21/6/2021 (đính kèm). Về vấn đề này, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục theo dõi và giám sát.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.



Lê Minh Đức

STT	Chi tiêu	BCTC hàng	BCTC kế toán
1	Chi phí lãi vay	1.251.900.000.142	1.251.900.000.142
1.1	Chi phí lãi vay ngắn hạn	828.410.871.274	828.410.871.274
1.2	Chi phí lãi vay dài hạn	423.489.128.868	423.489.128.868
2	Tổng nguồn vốn	1.251.900.000.142	1.251.900.000.142
2.1	Nguồn vốn tự có	639.422.897.701	639.422.897.701
2.2	Vốn vay từ bên ngoài	612.477.102.441	612.477.102.441
3	Chi phí tài trợ	12.746.237.376	12.746.237.376
3.1	Chi phí tài trợ ngắn hạn	12.746.237.376	12.746.237.376
3.2	Chi phí tài trợ dài hạn	0	0
4	Chi phí tài trợ khác	0	0
5	Chi phí tài trợ khác	0	0
6	Chi phí tài trợ khác	0	0
7	Chi phí tài trợ khác	0	0
8	Chi phí tài trợ khác	0	0
9	Chi phí tài trợ khác	0	0
10	Chi phí tài trợ khác	0	0
11	Chi phí tài trợ khác	0	0
12	Chi phí tài trợ khác	0	0
13	Chi phí tài trợ khác	0	0
14	Chi phí tài trợ khác	0	0
15	Chi phí tài trợ khác	0	0
16	Chi phí tài trợ khác	0	0
17	Chi phí tài trợ khác	0	0
18	Chi phí tài trợ khác	0	0
19	Chi phí tài trợ khác	0	0
20	Chi phí tài trợ khác	0	0

Số: 229./TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2021

## **TỜ TRÌNH**

### **Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động và Quy chế quản lý tài chính của Tổng công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam – CTCP;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt - Anviet CPA:

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Báo cáo tài chính Công ty Mẹ</b>	<b>Báo cáo tài chính Hợp nhất</b>
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2020	2.976.876.597	2.018.891.640
2	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	13.769.889.779	(19.337.460.601)
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại 31/12/2020	16.746.766.376	(17.318.568.961)

Thực hiện Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, tại Khoản đ, Mục 1, Điều 74 quy định “*Công ty mẹ được phân phối lợi nhuận cho chủ sở hữu không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất*”, do vậy Hội đồng quản trị kính trình ĐHCĐ thông qua nội dung không phân phối lợi nhuận năm 2020.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Minh Đức**



Số: 2/10 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2021

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thông qua quyết toán tiền lương,**  
**thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021**

Kính gửi: Đại hội cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam – CTCP;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/6/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020,

Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua Quyết toán tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021 như sau:

**1. Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2020:**

TT	Chức danh	Số người	Kế hoạch năm 2020		Quyết toán năm 2020	
			Số tháng	Thù lao	Số tháng	Thù lao
1	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	1	12	36	12	36
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	3	12	108	12	108
4	Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm	2	12	24	12	24
	<b>Cộng</b>			<b>168</b>		<b>168</b>

2. Dự toán thù lao HĐQT, BKS năm 2021:

TT	Chức danh	Số người	Số tháng	Tiền thù lao (tr.đ/người/tháng)		Tổng cộng
				Thù lao	Cộng	
1	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	1	12	3	3	36
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	3	12	3	3	108
3	Thành viên BKS kiêm nhiệm	2	12	1	1	24
	<b>Cộng</b>					<b>168</b>

3. Đối với tiền lương của Chủ tịch HĐQT và Trưởng Ban kiểm soát hoạt động chuyên trách: Kính đề nghị ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT phê duyệt quyết toán năm 2020 và kế hoạch năm 2021 đảm bảo phù hợp theo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua!

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- HĐQT (báo cáo);
- BKS TCT;
- Các phòng: TCKT, TCLĐ;
- Lưu: VT, TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Minh Đức**



Số: 241./TTr-BKS

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2021

## **TỜ TRÌNH**

### **Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021**

#### **Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam - CTCP;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

Ban kiểm soát Tổng công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam – CTCP kính trình Đại hội cổ đông phê duyệt tiêu chí lựa chọn và danh sách đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 như sau:

#### **I. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập**

1. Công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, có tên trong danh sách Công ty kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đã được Bộ Tài chính chấp thuận;
2. Không xung đột các quyền và lợi ích hợp pháp với Tổng công ty;
3. Đáp ứng yêu cầu của Tổng Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
4. Có kinh nghiệm, uy tín về chất lượng kiểm toán; có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm;
5. Có mức phí phù hợp với chất lượng trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí và phạm vi kiểm toán;

#### **II. Danh sách các Công ty kiểm toán**

##### **1. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC**

Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

##### **2. Công ty TNHH Kiểm toán VACO**

Địa chỉ: Tầng 12A, Tòa nhà Tổng công ty 319, Số 63 Lê Văn Lương, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.

##### **3. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt**

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tiêu chí lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán như đã nêu; ủy quyền cho HĐQT thực hiện



Số: 24.2/TTTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2020

## **TỜ TRÌNH**

### **V/v sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam – CTCP,

Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét việc sửa đổi, bổ sung các Quy chế sau:

- Quy chế nội bộ về quản trị;
- Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
- Quy chế hoạt động Ban kiểm soát.

#### **I. Về lý do cần thiết phải sửa đổi, bổ sung các Quy chế**

Để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam - CTCP.

#### **II. Về nội dung sửa đổi, bổ sung**

##### **1. Kết cấu**

- Quy chế nội bộ về quản trị sửa đổi, bổ sung sẽ gồm 07 Chương 60 Điều.
- Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung sẽ gồm 07 Chương 26 Điều.
- Quy chế hoạt động Ban kiểm soát sửa đổi, bổ sung sẽ gồm 07 Chương 22 Điều.

## 2. Các nội dung sửa đổi, bổ sung

Nội dung dự thảo sửa đổi, bổ sung nhằm phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và Quy chế nội bộ về quản trị mẫu ban hành kèm Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020.

Dự thảo Quy chế sửa đổi đính kèm:

- Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị sau khi sửa đổi và bổ sung;
- Dự thảo Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị sau khi sửa đổi và bổ sung;
- Dự thảo Quy chế hoạt động Ban kiểm soát sau khi sửa đổi và bổ sung;

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Minh Đức**

Số: 245/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2021

## TỜ TRÌNH

### Về kế hoạch tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2021 – 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
  - Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
  - Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
  - Căn cứ Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần, Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ;
  - Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam - CTCP (Tổng công ty);
  - Căn cứ kết quả thực hiện các nội dung tái cơ cấu Tổng công ty qua các giai đoạn.
- Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Kế hoạch tái cơ cấu của Tổng công ty giai đoạn 2021-2025.

*Chi tiết theo Dự thảo Kế hoạch đính kèm.*

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.



Lê Minh Đức



Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2021

**KẾ HOẠCH TÁI CƠ CẤU**  
**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM - CTCP**  
**GIAI ĐOẠN 2021-2025**

**PHẦN I**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH**  
**VÀ NỘI DUNG TÁI CƠ CẤU CÁC GIAI ĐOẠN**

**I. Kết quả thực hiện tái cơ cấu Tổng công ty qua các giai đoạn**

Công ty mẹ đã hoàn thành việc cổ phần hóa theo chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Xây dựng.

Thực hiện sắp xếp các chi nhánh, đơn vị trực thuộc và đạt được một số kết quả, theo đó, Tổng công ty duy trì hoạt động của 07 Chi nhánh và 01 Đội xây lắp.

Thực hiện sắp xếp, thoái vốn tại một số đơn vị thành viên và đạt được kết quả nhất định nhưng chưa hoàn thành như kế hoạch đề ra

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm).

**II. Kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2017 – 2020**

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản giai đoạn từ năm 2017 – 2020 như sau:

**a) Công ty Mẹ**

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Các chỉ tiêu	2017	2018	2019	2020
1	Tổng tài sản	1.548	1.708	1.269	1.252
2	Nợ phải trả	944	1.093	651	654
3	Vốn CSH	604	615	617	598
4	Doanh thu	676	1.111	977	433
5	LN trước thuế	11	18	17	4

**b) Hợp nhất toàn Tổng công ty**

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Các chỉ tiêu	2017	2018	2019	2020
1	Tổng tài sản	2.745	2.933	2.388	2.328
2	Nợ phải trả	1.978	2.169	1.627	1.588
3	Vốn CSH	767	764	760	740
4	Doanh thu	1.559	1.964	1.716	952
5	LN trước thuế	52	31	46	9

### III. Đánh giá chung

Quá trình hình thành và phát triển trải qua các giai đoạn thay đổi mô hình tổ chức, hoạt động, sự phát triển của Tổng công ty đã đạt được một số thành tựu nhất định như: duy trì được vị thế của một nhà thầu xây lắp có uy tín cao, giàu truyền thống của ngành xây dựng nói chung và chuyên ngành cấp thoát nước nói riêng; đội ngũ cán bộ công nhân viên Tổng công ty tâm huyết, gắn bó với Tổng công ty, ...

Tuy nhiên, thực trạng hoạt động của Tổng công ty hiện nay còn nhiều hạn chế cụ thể như sau:

a) Quy mô hoạt động SXKD-ĐTPT của Tổng công ty còn nhỏ chưa hoàn thành được mục tiêu chiến lược – định hướng phát triển – kế hoạch trong ngắn hạn và kế hoạch dài hạn đưa ra.

b) Lực lượng CB CNV – công nhân lành nghề tại Công ty mẹ và các công ty thành viên ngày càng thiếu và yếu. Khả năng đáp ứng khối lượng công việc theo kế hoạch, nhiệm vụ chưa cao dẫn đến kéo dài tiến độ, tăng cao chi phí... ảnh hưởng đến tiến độ, hiệu quả của các dự án, gây mất uy tín của hệ thống Viwaseen. Chất lượng nguồn nhân lực của Tổng công ty hiện nay ở tình trạng vừa thừa, vừa thiếu; thừa lao động có ngành nghề không phù hợp, trình độ chuyên môn yếu; thiếu cán bộ giỏi, công nhân lành nghề và thợ bậc cao; thiếu lao động một số ngành nghề theo định hướng phát triển của Tổng công ty như: xử lý môi trường, xử lý rác thải, chất thải rắn và ô nhiễm hóa chất....

c) Do tích lũy đầu tư không cao nên hạn chế trong việc đầu tư, mua sắm máy móc, thiết bị ... đặc biệt thiết bị chuyên ngành, dẫn đến tình trạng bị động trong việc bố trí máy móc thiết bị phù hợp với tiến độ thi công, phải thuê ngoài nên chi phí giá vốn cao, ảnh hưởng đến hiệu quả.

d) Thị trường thay đổi theo hướng mở, tính xã hội hóa cao, tư nhân hóa sở hữu các dự án chuyên ngành dẫn đến cạnh tranh khốc liệt về thị phần và giá nên hiệu quả thấp.

e) Hoạt động đầu tư tài chính tại một số công ty con, công ty liên doanh, liên kết không hiệu quả. Sự chuyển dịch ngành nghề của một số đơn vị sang xây lắp dẫn đến khoản đầu tư không còn đúng trọng tâm, đầu tư vào nhiều công ty có cùng ngành nghề dẫn đến cạnh tranh nội bộ, gây xung đột trong đầu tư và quản lý. Mặt khác, mối liên hệ giữa TCT với Người đại diện vốn tại các công ty thành viên chưa chặt chẽ

f) Quá trình hoạt động SXKD tồn tại nhiều chi phí, thu hồi vốn thấp dẫn đến mất cân đối nguồn vốn chủ sở hữu làm tăng chi phí huy động, giảm hiệu quả chung trong quản lý sản xuất của TCT. Tỷ suất sinh lời thấp so với các doanh nghiệp cùng ngành.

## PHẦN II

### ĐỊNH HƯỚNG TÁI CƠ CẤU GIAI ĐOẠN 2021 – 2025

#### I. Mục tiêu tái cơ cấu

1. Xác định giá trị, lĩnh vực ngành nghề, sản phẩm cốt lõi của Tổng công ty nhằm chuyên môn hóa, hiện đại hóa, tập trung nguồn lực để nâng cao sức cạnh tranh và hiệu quả SXKD và tăng trưởng bền vững của Tổng công ty.



2. Đổi mới mô hình quản trị, điều hành và phương thức sản xuất đảm bảo hiệu lực và hiệu quả trong hoạt động. Xây dựng giá trị của Tổng công ty trên thị trường chứng khoán.

3. Kiện toàn, sắp xếp cơ cấu các Công ty thành viên thông qua mua bán sáp nhập, thoái vốn, rút thương hiệu với những doanh nghiệp hoạt động không hiệu quả

## II. Định hướng tái cơ cấu

- Tập trung nâng cao năng lực, hiệu quả tại các lĩnh vực kinh doanh chính là: Xây lắp, sản xuất, kinh doanh nước.

- Nghiên cứu phát triển các dự án Bất động sản từ quỹ đất của Công ty đang quản lý và sử dụng để có hiệu quả tốt.

- Duy trì sở hữu vốn tại doanh nghiệp nòng cốt hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chính và hoạt động hiệu quả; xem xét thành lập các doanh nghiệp nòng cốt do Viwaseen chi phối, hoạt động tại những lĩnh vực ngành nghề chính của Viwaseen; nắm giữ dưới dạng đầu tư linh hoạt tại một số doanh nghiệp và tập trung thoái vốn toàn bộ tại các Công ty còn lại có vốn góp của Viwaseen.

- Kế hoạch SXKD, ĐTPT 05 năm giai đoạn 2021-2025

+ Doanh thu: Tăng trưởng 8% - 12%/năm.

+ Lợi nhuận: Tăng trưởng 3% - 5%/năm.

+ Có lợi nhuận để chia cổ tức cho các cổ đông.

## II. Kế hoạch tái cơ cấu các Công ty có vốn góp của Tổng công ty

Tổng công ty dự kiến thực hiện tái cơ cấu, sắp xếp các Công ty có vốn góp theo hướng tinh gọn đầu mối, thu hồi các khoản đầu tư kém hiệu quả, đảm bảo nguồn lực thực hiện các lĩnh vực kinh doanh chính, giữ vị thế của Tổng công ty trên thị trường, cụ thể như sau:

### 1. Nhóm Công ty tiếp tục nắm giữ vốn

Duy trì tỷ lệ sở hữu, nâng cao năng lực để thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh tại 03 Công ty nòng cốt, hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chính của Tổng công ty, có tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tương đối tốt, có tiềm năng phát triển.

Trong quá trình hoạt động tùy tình hình cụ thể về SXKD, đầu tư có thể xem xét đến việc tăng vốn điều lệ các Công ty này cho phù hợp, đảm bảo lợi ích của Tổng công ty và phù hợp với sự phát triển của đơn vị.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Tên công ty	Hiện tại		
		Vốn điều lệ	Tỷ lệ vốn góp của TCT	Giá trị vốn góp của TCT (theo mệnh giá)
1	CTCP Đầu tư và xây dựng cấp thoát nước (WASECO) Mã chứng khoán: VSI Sàn giao dịch: HoSE	132	60,0%	79,2



TT	Tên công ty	Hiện tại		
		Vốn điều lệ	Tỷ lệ vốn góp của TCT	Giá trị vốn góp của TCT (theo mệnh giá)
2	CTCP VIWASEEN3 Mã chứng khoán: VW3 Sàn giao dịch: UPCOM	20	54,5%	18,7
3	CTCP Đầu tư xây dựng cấp thoát nước Suối Dầu	80	50,0%	40,0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>232</b>		<b>137,9</b>

### 2. Nhóm Công ty đầu tư linh hoạt.

Nắm giữ dưới dạng đầu tư linh hoạt đối với 03 Công ty là các Công ty hoạt động trong lĩnh vực xây lắp, có tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định nhưng hiệu quả kinh doanh thấp. Trong giai đoạn trước mắt, Tổng công ty sẽ tiếp tục trực tiếp quản lý vốn đầu tư tại các Công ty này và nắm giữ dưới dạng đầu tư linh hoạt (Giữ lại phần vốn góp hiện tại hoặc thực hiện thoái vốn một phần hoặc toàn bộ tại thời điểm thích hợp tùy vào tình hình thực tế của các Công ty và của Tổng công ty.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Tên công ty	Vốn điều lệ	Tỷ lệ vốn góp của TCT	Số vốn góp của TCT	Số tiền TCT đã trích lập dự phòng
1	CTCP Cơ khí xây dựng cấp thoát nước (VIWASEEN.2)	10	52,0%	7,3	0
2	CTCP Khoan và Xây lắp Cấp thoát nước (VIWASEEN.11)	9,3	51,0%	5,7	0
3	CTCP Xây lắp và Sản xuất thiết bị ngành nước (VIWASEEN.14)	10	62,7%	6,9	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>29,3</b>		<b>19,9</b>	

### 3. Nhóm thoái vốn toàn bộ

Tổng công ty dự kiến thực hiện thoái toàn bộ vốn 14 doanh nghiệp còn lại. Đây là những doanh nghiệp hoạt động không hiệu quả (một số doanh nghiệp có lỗ lũy kế, một số doanh nghiệp âm vốn chủ sở hữu, một số doanh nghiệp gần như ngừng hoạt động hoặc lâm vào tình trạng phá sản...), một số doanh nghiệp có tỷ lệ sở hữu vốn của Tổng công ty thấp nên không chi phối được hoạt động của doanh nghiệp,...cụ thể như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Tên công ty	Vốn điều lệ	Tỷ lệ vốn góp của TCT	Số vốn góp của TCT	Số tiền TCT đã trích lập dự phòng	Ghi chú
1	CTCP Bất động sản dầu khí (PETROWACO) (mã chứng khoán: PWA)	100	24,9%	42	0	Doanh nghiệp Tổng công ty có tỷ lệ sở hữu không chi phối.
2	Công ty cổ phần VIWASEEN6	15	58,0%	10,6	0,25	DN hoạt động hiệu quả thấp, có lỗ lũy kế
3	Công ty TNHH ống gang cầu Đài Việt (WAHSIN)	28,7	33,3%	13,4	3,72	DN hoạt động kém hiệu quả, có lỗ lũy kế
4	CTCP Xây dựng cấp thoát nước số 12 (VIWASEEN.12)	15	50,3%	9,7	0	Doanh nghiệp hoạt động hiệu quả thấp

5	CTCP Xăng dầu dầu khí Phú Thọ (PV OIL Phú Thọ)	50	15,0%	8,4	0	DN hoạt động không hiệu quả, có lỗ lũy kế
6	CTCP Đầu tư và xây dựng Trường An - VIWASEEN	10	37,0%	4,1	0	DN quy mô nhỏ, hiệu quả hoạt động thấp.
7	CTCP Đầu tư xây dựng hạ tầng VIWASEEN (VIWASEEN.7)	5	26,0%	1,3	0,26	DN hoạt động không hiệu quả, có lỗ lũy kế
8	CTCP Dịch vụ kỹ thuật (TSC)	7	20,0%	2,0	0	DN quy mô nhỏ, hiệu quả hoạt động thấp.
9	CTCP Phát triển nhân lực thương mại và du lịch VIWASEEN (TMC)	11,2	55,3%	6,7	4,38	DN hoạt động không hiệu quả, có lỗ lũy kế
10	CTCP Xây dựng cấp thoát nước số 1 (VIWASEEN.1)	10	52,0%	6,1	5,28	Doanh nghiệp hoạt động kém hiệu quả, gần như ngừng hoạt động, âm vốn chủ sở hữu
11	CTCP Đầu tư phát triển môi trường VIWASEEN Phương Hướng	10	51,0%	5,1	0,83	DN hoạt động không hiệu quả, có lỗ lũy kế
12	CTCP Siêu thị VINACONEX	15		0,2		Doanh nghiệp Tổng công ty có tỷ lệ sở hữu nhỏ.
13	CTCP Xây dựng cấp thoát nước số 15 (VIWASEEN.15)	10	58,1%	5,81	5,81	Doanh nghiệp hoạt động kém hiệu quả, gần như ngừng hoạt động, âm vốn chủ sở hữu
14	CTCP Điện nước lắp máy và xây dựng (VIWASEEN.4)	15	51,0%	8,23	8,23	Doanh nghiệp hoạt động kém hiệu quả, gần như ngừng hoạt động, âm vốn chủ sở hữu
	<b>Tổng cộng</b>	<b>301,9</b>		<b>123,64</b>	<b>28,76</b>	

### PHẦN III ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2021 – 2025 như nêu trên. Trong đó, về kế hoạch tái cơ cấu các Công ty do Tổng công ty có vốn góp trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ tình hình thực tế của Tổng công ty lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai bán vốn tại các Công ty đảm bảo hiệu quả, quyền lợi của các cổ đông và lợi ích của Tổng công ty; đảm bảo công khai, minh bạch, phù hợp với quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Lê Minh Đức**

